

TRƯỜNG CƠ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
ĐỢT 2 NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-HDTS ngày 23/8/2023 của HĐTS trường CĐ Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	TT	Họ đệm	TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Điểm XT		Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả XT	Ghi chú
								M1	M2	KV	ĐT			
1	1	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	14/09/2005	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.8	6.1	0.75		13.65	TT	
2	2	Bùi Ngọc	Hiệp	Nam	08/05/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.7	5.9	0.75		13.35	TT	
3	3	Phạm Tuấn	Thành	Nam	06/09/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	5.6	7.0	0.75		13.35	TT	
4	1	Ong Xuân	Dũng	Nam	12/07/2005	Kinh	Công nghệ ô tô	5.7	6.7	0.25		12.65	TT	
5	2	Hoàng Văn	Vinh	Nam	02/03/1993	Kinh	Công nghệ ô tô	5.4	6.5	0.75		12.65	TT	
6	3	Hoàng Văn	Nhân	Nam	26/09/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5.1	7.0	0.5		12.60	TT	
7	4	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	15/08/2005	Kinh	Công nghệ ô tô	5.8	6.0	0.75		12.55	TT	
8	5	Lê Văn	Trung	Nam	14/11/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5.5	6.5	0.5		12.50	TT	
9	6	Đỗ Anh	Xuân	Nam	08/09/2005	Kinh	Công nghệ ô tô	6.2	6.0	0.25		12.45	TT	
10	7	Vũ Văn	Thái	Nam	01/01/1993	Kinh	Công nghệ ô tô	5.4	6.2	0.75		12.35	TT	
11	8	Vũ Đức	Duy	Nam	05/08/2005	Kinh	Công nghệ ô tô	6.0	5.6	0.75		12.35	TT	
12	9	Nguyễn Đức	Tùng	Nam	12/06/2005	Kinh	Công nghệ ô tô	5.0	6.4	0.75		12.15	TT	
13	10	Nguyễn Hữu Gia	Bảo	Nam	28/08/2005	Kinh	Công nghệ ô tô	5.8	6	0.25		12.05	TT	
14	1	Đào Xuân	Minh	Nam	14/11/2005	Kinh	Điện công nghiệp	5.9	6.3	0.75		12.95	TT	
15	2	Nguyễn Minh	Ngọc	Nam	16/02/2005	Kinh	Điện công nghiệp	5.8	6.2	0.75		12.75	TT	
16	3	Tạ Văn	Quý	Nam	20/11/2003	Kinh	Điện công nghiệp	5.2	6.8	0.75		12.75	TT	
17	4	Trần Quang	Đàm	Nam	04/11/2005	Kinh	Điện công nghiệp	6.6	5.1	0.75		12.45	TT	
18	5	Hà Thanh	Dương	Nam	28/02/2005	Kinh	Điện công nghiệp	8.2	6.5	0.75		15.45	TT	
19	1	Nguyễn Văn	Quý	Nam	30/09/2005	Kinh	KTML&ĐHKK	6.4	8	0.75		15.15	TT	
20	2	Trần Văn	Đức	Nam	24/02/2005	Kinh	KTML&ĐHKK	7.6	7.1	0.25		14.95	TT	
21	3	Đỗ Đức	Mạnh	Nam	19/02/2003	Kinh	KTML&ĐHKK	7.0	7.0	0.75		14.75	TT	
22	4	Hà Đức	Thắng	Nam	15/04/2005	Kinh	KTML&ĐHKK	7.2	7.0	0.25		14.45	TT	
23	5	Phạm Văn	Khuyến	Nam	05/03/2005	Kinh	KTML&ĐHKK	7.2	6.0	0.75		13.95	TT	
24	1	Chu Dương Thùy	Dung	Nữ	09/10/2005	Kinh	May thời trang	7.3	6.7	0.75		14.75	TT	
25	2	Thân Thị Thùy	Dung	Nữ	18/02/2005	Kinh	May thời trang	7.0	6.9	0.75		14.65	TT	
26	3	Trần Lan	Anh	Nữ	15/11/2005	Kinh	May thời trang	7.0	7.3	0.25		14.55	TT	
27	4	Nguyễn Thị Minh	Hiền	Nữ	11/04/2005	Kinh	May thời trang	6.0	8.0	0.25		14.25	TT	
28	5	Tổng Thu	Phương	Nữ	28/10/2005	Kinh	May thời trang	6.8	7.0	0.25		14.05	TT	
29	6	Nguyễn Văn	Đức	Nam	13/11/2004	Kinh	May thời trang	6.2	6.7	0.75		13.65	TT	
30	1	Vi Lâm	Tùng	Nam	23/06/2005	Nùng	Điện tử công nghiệp	4.0	6.9	0.75	1	12.65	TT	
31	2	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	28/11/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.6	5.4	0.75		11.75	TT	
32	3	Dương Quang	Thắng	Nam	09/10/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.9	6.6	0.25		11.75	TT	
33	4	Nguyễn Mạnh	Quang	Nam	18/03/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.6	5.4	0.75		11.75	TT	
34	5	Nguyễn Tiến	Hiếu	Nam	07/04/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.9	6.0	0.75		11.65	TT	
35	6	Chu Hồng	Hiệp	Nam	13/11/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.2	5.7	0.75		11.65	TT	
36	7	Nguyễn Ngọc	Tùng	Nam	23/07/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.8	6.0	0.75		11.55	TT	
37	8	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	15/04/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.2	5.5	0.75		11.45	TT	
38	9	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	17/08/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.7	6.0	0.75		11.45	TT	
39	10	Lê Văn	Thắng	Nam	24/01/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.3	6.6	0.5		11.40	TT	
40	11	Ngô Quang	Son	Nam	14/09/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.2	6.4	0.75		11.35	TT	
41	12	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	22/09/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.1	5.5	0.75		11.35	TT	
42	13	Hà Thị Ngọc	Huyền	Nữ	01/03/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.0	5.5	0.75		11.25	TT	
43	14	Đoàn Anh	Huy	Nam	23/01/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.9	5.6	0.75		11.25	TT	
44	15	Thân Văn	Tiến	Nam	22/03/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.1	5.4	0.75		11.25	TT	
45	16	Hà Xuân	Duy	Nam	21/08/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.9	5.6	0.75		11.25	TT	
46	17	Nguyễn Viết	Huy	Nam	14/05/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.5	6.5	0.25		11.25	TT	

47	18	Đinh Văn	Thủy	Nam	12/11/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	5	5.4	0.75		11.15	TT	
48	19	Hà Tuấn	Đạt	Nam	08/01/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.8	5.9	0.25		10.95	TT	
49	20	Phạm Văn	Minh	Nam	13/04/2005	Kinh	Điện tử công nghiệp	4.2	6.4	0.25		10.85	TT	
50	1	Trần Văn	Nam	Nam	06/10/2005	Kinh	Hàn	5.6	6.0	0.75		12.35	TT	
51	2	Nguyễn Văn	Quỳnh	Nam	17/05/2005	Kinh	Hàn	6.1	5.3	0.75		12.15	TT	
52	3	Bùi Tuấn	Thành	Nam	30/08/2002	Kinh	Hàn	5.3	5.8	0.75		11.85	TT	
53	4	Hoàng Văn	Hiếu	Nam	19/08/2004	Kinh	Hàn	5.0	5.0	0.75		10.75	TT	
54	1	Đoàn Văn	Chung	Nam	13/09/2004	Kinh	Công nghệ thông tin	4.9	5.5	0.25		10.65	TT	
55	2	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	06/05/2005	Kinh	Công nghệ thông tin	4.9	4.9	0.75		10.55	TT	
56	3	Nguyễn Phương	Nam	Nam	31/05/2005	Kinh	Công nghệ thông tin	4.8	5.3	0.25		10.35	TT	
57	4	Cao Hải	Anh	Nam	14/07/2005	Kinh	Công nghệ thông tin	5.4	4.6	0.25		10.25	TT	
58	5	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	10/11/2005	Kinh	Công nghệ thông tin	4.5	5.3	0.25		10.05	TT	
59	6	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	18/07/2005	Kinh	Công nghệ thông tin	4.5	4.7	0.75		9.95	TT	

Bắc Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2023



CHỦ TỊCH HĐQT TUYỂN SINH

TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT
CÔNG NGHIỆP

Đào Đức Quảng

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Thư ký

Thân Văn Hùng

NGƯỜI LẬP

Người lập

Vũ Duy Dũng